**KẾ HOẠCH BÀI DẠY TUẦN 26**

***Ngày soạn: ngày 11 tháng 3 năm 2022***

***Ngày giảng: Thứ hai ngày 14 tháng 3 năm 2022***

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

Sinh hoạt dưới cờ: Hát ca ngợi cảnh đẹp quê hương

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS có khả năng:

- Thể hiện sự tự tin và năng khiếu qua cách trinhg bày giới thiệu địa điểm nổi tiếng quê hương em.

- Thể hiện kỹ năng hát của mình trước lớp

- Rèn kĩ năng thiết kế, tổ chức, đánh giá hoạt động;

- Rèn khả năng làm việc nhóm, kĩ năng hợp tác.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giáo viên: Máy tính, phần mềm dạy học zoom. Băng đĩa video cảnh đẹp địa phương.

- Học sinh: SGK. VBT, máy tính, Ipast, ĐT

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **CHÀO CỜ:** GV bật nhạc quốc ca, đội ca  **1. KHỞI ĐỘNG 5P**  -GV tổ chức cho HS hát tập thể bài *Ngày Tết quê em*  -Hỏi:  + Các em có yêu quê hương mình không không?  + Quê hương em có những di tích lịch sử, đặc sản nổi tiếng nào?  **2. KHÁM PHÁ – KẾT NỐI 25P**  **Hoạt động 1: Kể tên các địa điểm du lịch nổi bật ở quê hương em?**  -GV yêu cầu HS quan sát tranh/SGK và trả lời câu hỏi:  + Nói tên địa danh quê em?  - GV yêu cầu HS nhớ lại để trả lời câu hỏi:  +Quê em ở đâu?  +Em có yêu quê hương em không? Vì sao?  -GV động viên HS chia sẻ, nói những ý kiến khác không bắt chước bạn  -GV tổng hợp ý kiến, phân tích, bổ sung  **Kết luận:** Ai cũng có một quê hương, quê hương là nơi mình sinh ra và lớn lên….  **Hoạt động 1: Kể tên những đặc sản nổi tiếng ở quê hương em?**  GV yêu cầu HS quan sát tranh/SGK và trả lời câu hỏi:  + Quê em có những đặc sản nổi tiếng gì?  **Kết luận:** Mỗi vùng miền có những đặc sản khác nhau…  **Hoạt động 3: Hát ca ngợi cảnh đẹp quê hương**  -GV yêu cầu HS quan sát video giáo viên chia sẻ  -YC Hs hát những bài hát về quê hương  -GV nhận xét, bổ sung  \* Thi hát theo nhóm  **3. CỦNG CỐ - DẶN DÒ: 5P**  -Nhận xét tiết học  -Dặn dò chuẩn bị bài sau  - Các lớp sưu tầm thêm một số bài hát khác ca ngợi quê hương. | -HS tham gia.  -HS theo dõi.  HSthực hiện theo yêu cầu  - hs quan sát  -Mời HS trả lời  -HS lắng nghe  - hs quan sát  - Hs trả lời câu hỏi Gv đưa ra  -HS lắng nghe  - Hs thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY ( Nếu có).**

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐỀ 6: THIÊN NHIÊN KÌ THÚ**

**Bài 2 : BẢY SẮC CẦU VỒNG ( Tiết 1)**

**I . YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Giúp HS :

1. Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng , rõ ràng một bài thơ , hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài thơ , nhận biết một số tiếng cũng vần với nhau , củng cố kiến thức về vần , thuộc lòng một khổ thơ và cảm nhận được vẻ đẹp của bài thơ qua vần và hình ảnh thơ , quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận tử tranh được quan sát .

2. Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh ,

3. Phát triển phẩm chất và năng lực chung : yêu quý vẻ đẹp và sự kì thủ của thiên nhiên ; khả năng làm việc nhóm ; khả năng nhận ra những vần đề đơn giản và đặt câu hỏi .

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Tranh minh hoạ về cầu vồng có trong SGK được phóng to hoặc máy tính có phần mềm phù hợp , máy chiếu , màn hình , bảng thông minh . Mang thêm một số đồ vật mang màu của 7 sắc cầu vồng ( quả cam , quả đu đủ , lá cây , ... ) ( nếu có thể ) .

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Ôn và khởi động 5P** | |
| Ôn : HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó ,  Khởi động  - GV chiếu câu đố lên màn hình ( chưa cho HS mở SGK ) , gọi HS đọc nối tiếp , sau đó yêu cầu HS giải đố . ( Cách làm này sẽ giữ “ bí mật ” được đáp án vị trong SGK đã có sẵn hình cầu vồng ) .  - Chọn 2 - 3 HS trả lời cho mỗi câu hỏi , các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ . Giới thiệu bài thơ . Lưu ý sự đặc biệt của cầu vồng ( không bắc qua sông mà bắc trên bầu trời , có màu sắc rất rực rỡ , ki ảo ) . | HS nhắc lại  HS trả lời cho mỗi câu hỏi , các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ |
| **2. Đọc 20P** | |
| - GV đọc mẫu toản bài thơ . Chú ý đọc diễn cảm , ngắt nghỉ đúng nhịp thơ .  HS đọc từng dòng thơ  + Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lẩn 1.GV hướng dẫn HS luyện đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS ( tươi thắm , màu chàn , bừng tỉnh , ... ) ,  + Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 2. GV hướng dẫn HS cách đọc , ngắt nghỉ đúng dòng thơ , nhịp thơ .  - HS đọc từng khổ thơ  + GV hướng dẫn HS nhận biết khổ thơ  + Một số HS đọc nối tiếp từng khổ thơ , 2 lượt .  + GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài thơ dần hiện : lúc xuất hiện , lúc biến mặt ; bừng tỉnt : đột ngột thức dậy ; tưa rào ; mưa mùa hè , mưa to , mau tạnh ) .  + HS đọc từng khổ thơ theo nhóm .  + Một số HS đọc khó thở , mỗi HS đọc một khổ thơ . Các bạn nhận xét , đánh giá , HS đọc cả bài thơ  + 1- 2 HS đọc thành tiếng ca bài thơ .  + Lớp đọc đồng thanh cả bài thơ . | HS đọc dòng  HS đọc khổ  1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB |
| **3. Tìm trong bài thơ những tiếng có vần ông , ơi , ưa 10P** | |
| - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm , cùng đọc lại bài thơ và tìm trong bài thơ những tiếng có vần ông . ơi , ưa . GV yêu cầu một số HS trình bày kết quả . GV và HS nhận xét , đánh giá . GV và HS thống nhất câu trả lời . |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY ( Nếu có).**

***Ngày soạn: ngày 12 tháng 3 năm 2022***

***Ngày giảng: Thứ ba ngày 15 tháng 3 năm 2022***

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐỀ 6: THIÊN NHIÊN KÌ THÚ**

**Bài 2 : BẢY SẮC CẦU VỒNG ( Tiết 2)**

**I . YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Giúp HS :

1. Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng , rõ ràng một bài thơ , hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài thơ , nhận biết một số tiếng cũng vần với nhau , củng cố kiến thức về vần , thuộc lòng một khổ thơ và cảm nhận được vẻ đẹp của bài thơ qua vần và hình ảnh thơ , quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận tử tranh được quan sát .

2. Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh ,

3. Phát triển phẩm chất và năng lực chung : yêu quý vẻ đẹp và sự kì thủ của thiên nhiên ; khả năng làm việc nhóm ; khả năng nhận ra những vần đề đơn giản và đặt câu hỏi .

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Tranh minh hoạ về cầu vồng có trong SGK được phóng to hoặc máy tính có phần mềm phù hợp , máy chiếu , màn hình , bảng thông minh . Mang thêm một số đồ vật mang màu của 7 sắc cầu vồng ( quả cam , quả đu đủ , lá cây , ... ) ( nếu có thể ) .

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **4. Trả lời câu hỏi GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài thơ và trả lời các câu hỏi . 10P** | |
| a . Cầu vồng thường xuất hiện khi nào ?  b . Cầu vồng có mấy màu ? Đó là những màu nào ?  c . Câu thơ nào cho thấy cầu vồng thường xuất hiện và tai đi rất nhanh ?  . GV đọc từng câu hỏi và gọi một số HS trình bày câu trả lời . Các bạn nhận xét , đánh giá . GV và HS thống nhất câu trả lời .  a . Cầu vồng thường xuất hiện khi trời “ vừa mưa lại thắng " ( trời vừa mưa xong lại nắng lên ngay ) ;  b , Cầu vồng có bảy màu , là các màu đỏ , cam , vàng , lục , lam , chàm , tím ;  c . Câu thơ cho thấy cầu vồng xuất hiện và tan đi rất nhanh là " Cầu vồng ẩn hiện / Rồi lại tân mất . " ) | HS làm việc nhóm ( có thể đọc to từng câu hỏi ) , cùng nhau trao đổi và trả lời từng câu hỏi |
| **5. Học thuộc lòng 10P** | |
| - GV treo bảng phụ hoặc trình chiều bài thơ , Một HS đọc thành tiếng toàn bộ bài thơ .  - GV hướng dẫn HS học thuộc lòng một khổ thơ bất kì bằng cách xoái che dẫn một số từ ngữ trong khổ thơ cho đến khi xoả / che hết . HS nhớ và đọc thuộc cả những từ ngữ bị xoá / che dần . Chú ý để lại những từ ngữ quan trọng cho đến khi HS thuộc lòng khổ thơ đó | HS nhớ và đọc thuộc |
| **6. Viết vào vở tên từng màu trong bảy máu của cầu vồng 10P** | |
| GV yêu cầu HS nhắc lại tên của bảy màu cầu vồng ( đỏ , cam , vàng , lục , lam , chàm , tỉm ) . HS viết tên của từng màu ở vở . GV cho HS đổi sản phẩm để xem và nhận xét , góp ý cho nhau . | HS nhắc lại tên của bảy màu cầu vồng  HS viết tên của từng màu ở vở  HS đổi sản phẩm để xem |
| **7. Củng cố 5P** | |
| - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học . GV tóm tắt lại những nội dung chính ,  - GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học . GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS . | - HS nêu ý kiến về bài học ( hiểu hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào ) . |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY ( Nếu có).**

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐỀ 6: THIÊN NHIÊN KÌ THÚ**

**Bài 3 . CHÚA TỂ RỪNG XANH ( Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Giúp HS :

1. Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc dụng , rõ ràng một VB thống tin ngắn và đơn giản , hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB ; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát .

2. Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc , hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sản và viết lại đúng câu đã hoàn thiện ; Tighe viết một đoạn văn ngắn .

3. Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh

4. Phát triển phẩm chất và năng lực chung tình yêu đối với động vật , khả năng làm việc nhóm ; khả năng nhận ra những vần đề đơn giản và đặt câu hỏi .

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Tranh minh hoạ có trong SGK được phóng to hoặc máy tính phần mềm phù hợp , máy chiếu , màn hình , bảng thông minh . Có thể sưu tầm thêm những tranh hay clip về loài hổ

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ôn và khởi động 5P** | |
| Ôn : HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đỏ  - Khởi động  HS mở SGK , đọc thầm câu đó , GV gọi một vài HS đọc nối tiếp , cả lớp giải đố .  + GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời , sau đó dẫn vào bài đọc Chúa tể rừng xanh ,  + Trước khi đọc văn bản , GV có thể cho HS dựa vào nhan để và tranh minh hoạ để suy đoán một phần nội dung của văn bản . Chú ý khai thác nghĩa của nhan để Chúa tể rừng xanh | HS nhắc lại  + Một số ( 2 - 3 ) HS trả lời câu đố . Các HS khác có thể bổ sung nếu có câu trả lời khác |
| **2. Đọc 30P** | |
| GV đọc mẫu toản VB . Lưu ý nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ sức mạnh của hổ . Âm hưởng chung của toàn bài là mạnh mẽ , thể hiện được uy lực của loài chúa sơn lâm .  HS đọc câu  + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. GV hướng dẫn HS đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS ( vuốt , đuôi , di chuyển , thường ... ) .  + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2. GV hướng dẫn HS đọc những câu dài . ( VD : Hổ là loài thú dữ ăn thịt , sống trong rừng / Lãng hố thường có màu vàng , pha những vần đen , )  HS đọc đoạn  + GV chia VB thành các đoạn ( đoạn 1 : từ đầu đến khoẻ và hung dữ , đoạn 2 : phần còn lại ) .  + Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn , 2 lượt . + GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài ( chúa tể vua , người cai quản một vương quốc ; vuốt : móng nhọn , sắc và cong .  + HS đọc đoạn theo nhóm , HS và GV đọc toản VB  + 1-2 HS đọc thành tiếng toàn VB  + GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi | HS đọc câu  HS đọc đoạn  1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **3. Trả lời câu hỏi GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi 20P** | |
| a . Hổ ăn gì và sống ở đâu ?  b . Đuổi hố tử tư thế nào ?  c . Hổ có những khả năng gì đặc biệt  - GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình . Các nhóm khác nhận xét , đánh giá . GV và HS thống nhất câu trả lời  a . Hổ ăn thịt và sống trong rừng ;  b . Hổ có thể nhảy rất xa , di chuyển nhanh và săn mồi rất giỏi ;  c . Hổ được xem là chúa tể rừng xanh và các loài vật trong rừng đều sợ hồ | HS làm việc nhóm ( có thể đọc to từng câu hỏi ) , cùng nhau trao đổi về bức tranh minh hoạ và câu trả lời cho từng câu hỏi . |
| **4. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi a và b ở mục 3 15P** | |
| GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi a và b ( có thể trình chiếu lên bảng một lúc để HS quan sát ) và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở ( Hổ ăn thịt và sống trong rừng : Đuôi hổ dài và cứng như roi sắt . ) . GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu cầu ; đặt dấu chấm , dấu phẩy đúng vị trí  - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS . | HS quan sát và viết câu trả lời vào vở |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY ( Nếu có).**

**TOÁN**

**Bài 64: PHÉP TRỪ DẠNG 27 - 4, 63 - 40**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Biết cách đặt tính và thực hiện phép tính trừ trong phạm vi 100 (trừ không

nhớ dạng 27 - 4, 63 - 40).

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Các thẻ thanh chục và khối lập phương rời như SGK hoặc các thẻ chục que tính và các thẻ que tính rời trong bộ đồ dùng học toán; bảng con.

- Một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép trừ trong phạm vi 100.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| **A. Hoạt động khởi động. 5P**   1. HS chơi trò chơi “Truyền điện” củng cố kĩ năng trừ nhẩm hai số tròn chục, phép trừ dạng 39 15. 2. HS hoạt động theo nhóm (bàn) và thực hiện lần lượt các hoạt động sau:  * *Quan sát* bức tranh (trong SGK hoặc trên máy chiếu). * Yêu cầu Thảo luận theo nhóm, bàn:   + Bức tranh vẽ gì?  + Nói với bạn về các thông tin quan sát được từ bức tranh. Bạn nhỏ trong bức tranh đang thực hiện phép tính 27 - 4 = ? bằng cách thao tác trên các khối lập phương.  **B. Hoạt động hình thành kiến thức mới. 15P**  ***1. H S tính 27 - 4 = ?*** | HS chơi trò chơi  HS hoạt động theo nhóm  HS hoạt động theo nhóm  Trình bày, nhận xét |
| * Thảo luận nhóm về cách tìm kết quả phép tính 27 - 4 = ? * GV nhận xét các cách tính của HS.   ***2. GV hướng dẫn HS cách đặt tính và thực hiện phép trừ dạng 27 - 4 = ?***   * Gọi HS đọc đề. * GV làm mẫu:   + Đặt tính (thẳng cột).  + Thực hiện tính từ trái sang phải:   * 7 trừ 4 bằng 3, viết 3. * Hạ 2, viết 2.   + Đọc kết quả: Vậy 27 - 4 = 23.   * GV chốt lại cách thực hiện, đề nghị một vài HS chỉ vào phép tính nhắc lại cách tính.   ***3. GV viết một phép tính khác lên bảng. Chẳng hạn: 56 - 3 = ?***   * HS lấy bảng con cùng làm với GV từng thao tác: đặt tính; trừ từ phải sang trái, đọc kết quả. * GV lấy một số bảng con đặt tính chưa thẳng hoặc tính sai để nhấn mạnh lại cách đặt tính rồi viết kết quả phép tính cho HS nắm chắc.   ***4. HS thực hiện một số phép tính khác để củng cố cách thực hiện phép tính dạng 27 - 4.***  - Yêu cầu HS làm  - Nhận xét.  **C. Hoạt động thực hành, luyện tập 15P**  **Bài 1**  - GV hướng dân HS cách làm, có thê làm mâu 1 phép tính.   * HS tính rồi viết kết quả phép tính vào vở. * GV nhắc lại quy tắc trừ từ phải sang trái, viết kết quả thẳng cột.   **Bài 2**  - Gọi HS đọc đề.  -Yêu cầu HS làm bài     * GV chữa bài, chỉnh sửa các lỗi đặt tính và tính cho HS.   **Bài 3**   * HS quan sát mẫu, nói cách thực hiện phép tính dạng 63 - 40. * GV hướng dẫn HS:   + Đọc yêu cầu: 63 - 40 = ?  + Đặt tính (thẳng cột).  + Thực hiện tính từ phải sang trái:   * 3 trừ 0 bằng 3, viết 3. * 6 trừ 4 bằng 2, viết 2.   + Đọc kết quả: Vậy 63 - 40 = 23.   * GV chốt lại cách thực hiện, một vài HS chỉ vào phép tính nhắc lại cách tính. * GV nhắc lại cách đặt tính dọc, quy tắc trừ từ phải sang trái, viết kết quả thẳng cột.   **Bài 4**  -Yêu cầu HS làm bài   * GV chữa bài, chỉnh sửa các lỗi đặt tính và tính cho HS.   **D. Hoạt động vận dụng 5P**  **Bài 5**   * HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.   - HS thảo luận với bạn cùng cặp hoặc cùng bàn về cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra (quyết định lựa chọn phép cộng hay phép trừ để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra, tại sao).  -Yêu cầu HS làm bài   * GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em, lưu ý HS tính ra nháp rồi kiểm tra kết quả.  1. **Củng cố, dặn dò**  * Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Khi đặt tính và tính em nhắn bạn cần lưu ý những gì?   - Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ đã học, đặt ra bài toán cho mỗi tình huống đó để hôm sau chia sẻ với các bạn  - Nhận xét tiết học. | - HS đọc yêu cầu: 27 - 4 = ?  - HS quan sát GV làm mẫu  - HS đọc  - Quan sát  - HS làm vào bảng con.   * HS đổi bảng con, nói cho bạn bên cạnh nghe cách đặt tính và tính của mình.   - Chú ý lắng nghe.  - Làm vào bảng con.  - Lắng nghe, nhắc lại  - Lắng nghe.  - HS làm bài  - Đọc đề.  - HS làm bài   * HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.   - Lắng nghe, nhắc lại  - Quan sát  - Lắng nghe, nhắc lại   * HS thực hiện các phép tính khác rồi đọc kết quả. * Đối vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe. * HS đặt tính rồi tính và viết kết quả vào vở. * Đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.   HS đọc  - HS hoạt động theo nhóm.  - HS viết phép tính thích hợp và trả lời:  Phép tính: 36 - 6 = 30.  Trả lời: Trang còn lại 30 tờ giấy màu.   * HS kiểm tra lại phép tính và câu trả lời.   - HS trả lời  - Nhận việc |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY ( Nếu có).**

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐỀ 6: THIÊN NHIÊN KÌ THÚ**

**Bài 3 . CHÚA TỂ RỪNG XANH ( Tiết 3,4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Giúp HS :

1. Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc dụng , rõ ràng một VB thống tin ngắn và đơn giản , hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB ; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát .

2. Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc , hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sản và viết lại đúng câu đã hoàn thiện ; Tighe viết một đoạn văn ngắn .

3. Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh

4. Phát triển phẩm chất và năng lực chung tình yêu đối với động vật , khả năng làm việc nhóm ; khả năng nhận ra những vần đề đơn giản và đặt câu hỏi .

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Tranh minh hoạ có trong SGK được phóng to hoặc máy tính phần mềm phù hợp , máy chiếu , màn hình , bảng thông minh . Có thể sưu tầm thêm những tranh hay clip về loài hổ

**II.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY -**

**TIẾT 3**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5. Chọn từ ngữ để hoàn thiện cảu và viết câu vào vở 15P** | |
| - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu . GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả . GV và HS thống nhất các câu hoàn chỉnh .  a . Gấu , khỉ , hổ , báo đểu sống trong rừng :  b . Trong đêm tối , hồ vẫn có thể nhìn rõ mọi vật .  - GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở .  - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS . | HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu |
| **6. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh . 20P** | |
| GV giới thiệu tranh , hướng dẫn HS quan sát tranh .  GV có thể đặt câu hỏi để gợi ý .  GV gợi ý : Tranh vẽ gì ? ( Tranh vẽ hổ và hỏ ) ; Điểm khác nhau giữa hổ và chó ? ( Hổ sống trong rừng , con chó sống trong nhà . ) GV yêu cầu HS làm việc nhóm , quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh , có dùng các từ ngữ đã gợi ý GV gọi một số HS trình bày kết quả nổi theo tranh . GV và HS nhận xét | HS làm việc nhóm , quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh , có dùng các từ ngữ đã gợi ý GV gọi một số HS trình bày kết quả nổi theo tranh |
| **TIẾT 4**  **7. Nghe viết 10P** | |
| - GV đọc to cả đoạn văn . ( Hổ là loài thủ ăn thịt . Bốn chân chắc khoẻ và có vuốt sắc . Đuôi dài và cứng như roi sắt . Hổ rất khoẻ và hung dữ . )  - GV lưu ý HS một số vần đề chính tả trong đoạn viết  + Viết lủi đầu dòng . Viết hoa chữ cái đầu cầu , kết thúc cầu có dấu châm .  + Chữ dễ viết sai chính tả : loài , được GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách .  Đọc và viết chính tả :  + GV đọc từng câu cho HS viết . Mỗi cầu cần đọc theo từng cụm tử ( Hổ là loài thủ ăn thịt . Bốn chân chắc khoẻ và có vuốt sắc . Đuôi dài và cứng như roi sắt Hổ rất khoẻ và hung dữ . ) . Mỗi cụm từ đọc 2 - 3 lần . GV cần đọc rõ ràng , chậm rãi , phủ hợp với tốc độ viết của HS ,  + Sau khi HS viết chính tả , GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS trả Soát lỗi .  + HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi .  + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS . | HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách .  HS viết  + HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi |
| **8. Tìm trong hoặc ngoài bài đọc Chúa tể rừng xanh từ ngữ có tiếng chữa vần ăt , ăc , oai , oay 7P** | |
| - GV nêu nhiệm vụ và lưu ý HS từ ngữ cần tìm có thể có ở trong bài hoặc ngoài bài .  - HS làm việc nhóm đôi để tìm và đọc thanh tiếng từ ngữ có tiếng chứa các vần ăt , ắc , oai , oay . HS nêu những từ ngữ tìm được . GV viết những từ ngữ này lên bảng .  - Yêu cầu một số ( 2 - 3 ) HS đánh vần , đọc trơn ; mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ . Lớp đọc đồng thanh một số lần | - HS làm việc nhóm đôi để tìm và đọc thanh tiếng từ ngữ có tiếng chứa các vần ăt , ắc , oai , oay . HS nêu những từ ngữ tìm được . GV viết những từ ngữ này lên bảng .  HS đánh vần , đọc trơn ; mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ . Lớp đọc đồng thanh một số lần |
| **9 , Thông tin nào phù hợp với hổ , thông tin nào phù hợp với mèo ? 8P** | |
| - GV gọi một vài HS đọc to các từ ngữ trong bảng .  GV đưa ra câu hỏi theo cặp : Hổ và trẻo , con vật nào sống trong rừng , con vật nào sống trong nhà ? Gọi một vài HS trả lời . Làm lần lượt với các cặp tiếp theo , GV và HS thống nhất cẳu trả lời . GV yêu cầu HS làm vào vở . | - HS làm việc nhóm : quan sát tranh , trao đổi để tìm các thông tin phù hợp với hố và mèo |
| **10. Củng cố 5P** | |
| - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học . GV tóm tắt lại những nội dung chính  GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học - GV nhận xét , khen ngợi , động viên | - HS nêu ý kiến về bài học ( hiều hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào ) . |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY ( Nếu có).**

**TIẾNG VIỆT**

**LUYỆN TẬP TUẦN 29 ( Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Giúp HS :

Củng cố và nâng cao một số kiến thức , kĩ năng đã học trong bài thiên nhiên đi thủ thông qua thực hành nhận biết và đọc những tiếng có vần khó vừa được học ôn và mở rộng vốn từ ngữ dùng để nói về thiên nhiên , thực hành đọc mở rộng một văn . bản hay quan sát tranh về thiên nhiên , nói cảm nghĩ về văn bản hoặc tranh ; thực hình nói và viết sáng tạo về mặt chủ điểm cho trước ( thiên nhiên ) .

- Bước đầu có khả năng khái quát hoả những gì đã học thông qua một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Phương tiện dạy học Tranh ảnh , video clip về thiên nhiên , hoặc thiết bị máy chiếu để trình chiếu hình thay cho tranh in . Có thể dùng thiết bị máy chiếu để trình chiếu các vần HS cần luyện đọc .

- Một số văn bản ( văn bản thông tin , truyện , thơ ) và tranh ảnh về thiên nhiên ( có thể lấy từ tủ sách của lớp ) để HS có thể đọc , xem ngay tại lớp .

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

**TIẾT 1.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Tìm từ ngữ có tiếng chứa vần ooc , yêt , yêng , oen , oao , oet , uênh 15P** | |
| - GV nêu nhiệm vụ và lưu ý HS từ ngữ cắn tìm có thể đã học hoặc chưa học .  - GV nên chia các vần này thành 2 nhóm ( để tránh việc HS phải ăn một lần nhiều vẫn ) và HS thực hiện nhiệm vụ theo từng nhóm vần .  Nhóm vần thứ nhất : các vần ooc , yêt , yêng .  Nhóm vần thứ hai : các vần oen , oao , oet , uênh . | HS thực hiện nhiệm vụ theo từng nhóm vần .  Nhóm vần thứ nhất :  + HS làm việc nhóm đôi để tìm và đọc từ ngữ Có tiếng chứa các vần ooc , yêt , yêng . + HS nêu những từ ngữ tìm được . GV viết những từ ngữ này lên bảng .  + Một số ( 2 – 3 ) HS đánh vần , đọc trơn ; mỗi HS chỉ dọc một số từ ngữ . Cả lớp đọc đồng thanh một số lần  Nhóm vần thứ hai :  + HS làm việc nhóm đôiđể tìm tử ngữ có tiếng chứa các văn oen , oao , oet , uênh .  + HS nêu những từ ngữ tìm được . GV viết những từ ngữ này lên bảng .  + Một số ( 2 - 3 ) HS đánh vần , đọc trơn trước lớp : mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ . Cả lớp đọc đồng thanh một số lần . |
| **2. Xác định những bài đọc viết về con vật , viết về cây cối hoặc viết về những sự vật khác trong chủ điểm Thiên nhiên kì thú . 10P** | |
| - Chọn bài đọc thích nhất và nếu lí do lựa chọn . Đây là bài tập giúp HS nhớ lại và kết nối một số nội dung các em đã học . Qua đó , HS cũng có ý niệm về sự phân loại thế giới sinh vật , gồm con vật ( động vật ) , cây cối ( thực vật ) ; và phân biệt sinh vật với những gì không thuộc sinh vật , VD : cầu vồng . GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi .  - GV có thể làm mẫu một trường hợp nếu thấy cần thiết , chẳng hạn , văn bản nói về con vật như Loài chim của biển cả ( chim hải âu ) .  - GV và HS thống nhất câu trả lời đúng cho câu hỏi đầu : Chúa tể rừng xanh ( con vật ) , Cuộc thi tài năng của rừng xanh ( con vật ) , Cây liệt dẻo da ( cây cối ) , Cầu vồng ( không phải con vật cũng không phải cây cối ) . Riêng câu hỏi 4 ( Em thích bài đọc nào nhất ? Vì sao ? ) . GV cần tôn trọng sự lựa chọn đa dạng của HS miễn là lí do lựa chọn được các em trình bầy thuyết phục ở mức độ nhất định . Chú ý khuyến khích các em có những lí giải độc đáo , khác biệt | - Một số HS trình bày kết quả trước lớp . Một số HS khác nhận xét , đánh giá .  - GV và HS thống nhất câu trả lời đúng cho câu hỏi đầu |
| **3. Chọn từ ngữ chỉ thiên nhiên 10P** | |
| GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi để thực hiện nhiệm vụ .  GV có thể gợi ý : Trong các từ ngữ đã cho , từ ngữ nào chỉ những sự vật , hiện tượng không do con người làm thu , tự nhiên mà có , VD : sông . | HS làm việc nhóm đôi để thực hiện nhiệm vụ  Một số ( 2-3 ) HS trình bày kết quả trước lớp . GV và HS thống nhất phương án lựa chọn đúng .  Những từ ngữ chỉ thiên nhiên : sông , mưa , nắng gió , rừng , biển .  Những từ ngữ khác chỉ sản phẩm do con người làm ra , không phải từ ngữ chi thiên nhiên : Xe cộ , nhà cửa , trường học  Những từ ngữ chỉ thiên nhiên khác ,  HS có thể nêu : bão , lụt , mặt trăng , mặt trời , núi đối , trái đất , ... |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY ( Nếu có).**

***Ngày soạn: ngày 13 tháng 3 năm 2022***

***Ngày giảng: Thứ tư ngày 16 tháng 3 năm 2022***

TIẾNG VIỆT

**LUYỆN TẬP TUẦN 29 ( Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Giúp HS :

Củng cố và nâng cao một số kiến thức , kĩ năng đã học trong bài thiên nhiên đi thủ thông qua thực hành nhận biết và đọc những tiếng có vần khó vừa được học ôn và mở rộng vốn từ ngữ dùng để nói về thiên nhiên , thực hành đọc mở rộng một văn . bản hay quan sát tranh về thiên nhiên , nói cảm nghĩ về văn bản hoặc tranh ; thực hình nói và viết sáng tạo về mặt chủ điểm cho trước ( thiên nhiên ) .

- Bước đầu có khả năng khái quát hoả những gì đã học thông qua một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Phương tiện dạy học Tranh ảnh , video clip về thiên nhiên , hoặc thiết bị máy chiếu để trình chiếu hình thay cho tranh in . Có thể dùng thiết bị máy chiếu để trình chiếu các vần HS cần luyện đọc .

- Một số văn bản ( văn bản thông tin , truyện , thơ ) và tranh ảnh về thiên nhiên ( có thể lấy từ tủ sách của lớp ) để HS có thể đọc , xem ngay tại lớp .

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **4. Viết vào vở 1-2 câu về thiên nhiên 15P** | |
| - GV gắn lên bảng hay trình chiếu một số tranh ảnh về thiên nhiên , yêu cầu HS quan sát .  - GV nêu một số câu hỏi gợi ý và yêu cầu HS làm việc nhóm đôi , trao đổi về những gì các em quan sát được . Nếu có điều kiện , có thể thay tranh ảnh bằng video clip.  GV nhắc lại những ý tưởng tốt , điều chỉnh những mô tả sai lệch và có thể bổ sung những mô tả khác mà HS chưa nghĩ đến hay chưa nêu ra . | HS quan sát .  HS làm việc nhóm đôi , trao đổi về những gì các em quan sát được  Một số ( 2 - 3 ) HS trình bày trước lớp , mô tả thiên nhiên mà các em quan sát được . Một số HS khác nhận xét , đánh giá  Từng HS tự viết vào vở 1 - 2 câu về thiên nhiên theo kết quả quan sát riêng của mình . Nội dung viết có thể dựa vào những gì mà các em đã trao đổi trong nhóm đôi , kết hợp với nội dung mà GV và một số bạn đã trình bày trước lớp |
| **5. Đọc mở rộng 15P** | |
| Trong buổi học trước , GV đã giao nhiệm vụ cho HS tìm đọc cuốn sách hoặc một bài viết về thiên nhiên . GV có thể chuẩn bị một số cuốn sách hoặc bài viết phù hợp ( có thể lấy từ tủ sách của lớp và cho HS đọc ngay tại lớp .  . Các em nói về một số điều các em đã đọc , GV có thể nêu một số câu hỏi gợi ý cho HS trao đổi :  Nhờ đâu em có được cuốn sách ( bài viết ) này ?  Cuốn sách ( bài viết ) này viết về cái gì ?  Có điều gì thú vị hay đáng chú ý trong cuốn sách ( bài viết ) này ? ..  - GV nhận xét , đánh giá chung và khen ngợi những HS chia sẻ được những ý tưởng thú vị . Nói rõ các ưu điểm để HS cùng học hỏi . | HS tìm đọc cuốn sách hoặc một bài viết về thiên nhiên  HS làm việc nhóm đói hoặc nhóm 4  - Một số ( 3 – 4 ) HS nói về một số điều các em đã đọc được trước lớp . Một số HS khác nhận xét , đánh giá . |
| **6. Củng cố 5P** | |
| GV tóm tắt lại nội dung chính ; nhận xét , khen ngợi , động viên HS . |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY ( Nếu có).**

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐỀ 6: THIÊN NHIÊN KÌ THÚ**

**Bài 4 CUỘC THI TÀI NĂNG RỪNG XANH (Tiết 1,2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Giúp HS :

1. Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng , rõ ràng một câu chuyện ngắn và đơn giản , có yếu tố thông tin ; đọc đúng các văn yêt , yêng , oen , oao , oet , uêch , ooc và các tiếng , từ ngữ có các vần này ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB ; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát

2. Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc ; hoàn thiện cầu dựa vào những từ ngữ cho sản và viết lại dùng cầu đã hoàn thiện ; nghe viết một đoạn ngắn ; viết một cầu sáng tạo ngắn dựa vào gợi ý từ tranh vẽ .

3. Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .

4 , Phát triển phẩm chất và năng lực chung : tình yêu đối với thiên nhiên , quỷ trọng sự kì thủ và đa dạng của thế giới tự nhiên , khả năng làm việc nhóm ; khả năng nhận ra những vần đề đơn giản và đặt câu hỏi .

**II . ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-Tranh minh hoạ ( tranh các con vật trong rừng đang thể hiện tài năng , tranh khu rừng đẹp có cây cối , muông thú , suối nước ) có trong SGK được phóng to hoặc máy tính có phần mềm phù hợp , máy chiếu , màn hình , bảng thông minh .

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Ôn và khởi động 5P** | |
| Ôn : HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó .  Khởi động :  + GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi . GV có thể cho HS xem một số clip như chim gõ kiến khoét thân cây , khỉ leo trèo .  a . Em biết những con vật nào trong tranh ?  b . Mỗi con vật có khả năng gì đặc biệt  + GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời  a . Trong tranh có vếng , mèo rừng , chimcông , gõ kiến , khi ;  b . Mỗi con vật có một động tác thể hiện tài năng của mình , VD : chim công múa , voọc xám đu cây , gõ kiến khoét thân cây , ...  + GV dẫn vào bài đọc Cuộc thẻ tài năng rừng xanh . ( Rừng xanh là nơi tụ hội của rất nhiều con vật . Mỗi con vật có đặc tính và tài năng riêng , rất đặc biệt . Chúng ta sẽ củng đọc VB Cuộc thi tài năng rừng xanh để khám phá tài năng của các con vật ) . | HS nhắc lại  + Một số ( 2 - 3 ) HS trả lời câu hỏi . Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác |
| **2. Đọc 15P** | |
| GV đọc mẫu toàn VB .  - GV hướng dẫn HS luyện phát âm một số từ ngữ có văn mới .  + HS làm việc nhóm đôi để tìm từ ngữ có tiếng đứa vần mới trong VB : yết ( niêm yết ) , yêng ( yểng ) , oen ( nhoẻn ) , oao ( ngoao ngoao ) , oet ( khoét ) , uênh ( chuyeenh choáng ) , ooc ( vooc ) .  + GV đưa những từ ngữ này lên bảng và hướng dẫn HS đọc , GV đọc mẫu lần lượt từng vần và tử ngữ chứa vẩn đỏ , HS đọc theo đồng thanh .  + Một số ( 2 - 3 ) HS đánh vần , đọc trơn , sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lãn . HS đọc cầu  + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1 GV hướng dẫn HS đọc một số từ ngữ tuy không chứa vần mới nhưng có thể khó đối với HS .  + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2 , GV hướng dẫn HS đọc những câu dài . ( VD : Mừng xuân , / các con vật trong rừng tổ chức một cuộc thi tài năng . Đúng như chương trình đã niêm yết , cuộc thi mở đầu bằng tiết mục / của chim yểng . Yểng nhoẻn miệng cười / rồi bắt chước tiếng của một số loài vật . / Chim công / khiến khán giả say mê , chuếnh choáng vì điệu múa tuyệt đẹp , Voọc xám với tiết mục đu cây điêu luyện làm tất cả trầm trồ thích thú , )  HS đọc đoạn  + GV chia VB thành các đoạn ( đoạn 1 : từ đầu đến trầm trồ , đoạn 2 : phần còn lại ) . + Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn , 2 lượt  + GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài ( niêm yết : ý ở đây là công bố chương trình cuộc thi để mọi người biết ; chuếnh choáng : ý chỉ cảm giác không còn tỉnh táo giống như khi say của khán giả trước điệu múa tuyệt đẹp của chim công , trầm trồ : thốt ra lời khen ngợi với vẻ ngạc nhiên thán phục ; điều tuyến : đạt đến trình độ cao do trau dồi , luyện tập nhiều ) .  + HS đọc đoạn theo nhóm . HS và GV đọc toản VB  +1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB .  + GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi . | HS đọc câu  HS đọc đoạn  1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB |
| **3. Trả lời câu hỏi 8P** | |
| - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi .  a . Cuộc thi có những con vật nào tham gia ?  b . Mỗi con vật biểu diễn tiết mục gi ?  c . Em thích nhất tiết mục nào trong cuộc thi ?  GV và HS thống nhất câu trả lời .  a . Cuộc thi có sự tham gia của Yểng , mèo rừng , chim gõ kiến , chim công , voọc xám  b . Yểng nhoẻn miệng cười rồi bắt chước tiếng của một số loài vật ; mèo rừng ca “ ngoan ngoao ” ; gõ kiến khoét được cải tổ xinh xắn ; chim công múa ; voọc xám đu cây :  C Câu trả lời mở  GV hướng dẫn HS chọn tiết mục mình yêu thích để trả lời ) . | HS làm việc nhóm ( có thể đọc to từng câu hỏi ) , cùng nhau trao đổi về bức tranh minh hoạ và câu trả lời cho từng câu hỏi , GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời .  Các nhóm khác nhận xét , đánh giá |
| **4. Viết vào câu trả lời cho câu a và c ở mục 3 7P** | |
| - GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi a và c ( có thể trình chiếu lên bảng một lúc để HS quan sát ) và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở  a . Cuộc thi có sự tham gia của Yểng , mèo rừng , chim gõ kiến , chim công , voọc xám ;  c , Câu trả lời mở  GV hướng dẫn HS chọn tiết mục mình yêu thích để viết vào vở  - GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu cầu ; đặt dấu chấm , dấu phẩy đúng vị trí . GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS . | HS quan sát và viết câu trả lời vào vở |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY ( Nếu có).**

***Ngày soạn: ngày 14 tháng 3 năm 2022***

***Ngày giảng: Thứ năm ngày 17 tháng 3 năm 2022***

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐỀ 6: THIÊN NHIÊN KÌ THÚ**

**Bài 4 CUỘC THI TÀI NĂNG RỪNG XANH (Tiết 3,4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Giúp HS :

1. Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng , rõ ràng một câu chuyện ngắn và đơn giản , có yếu tố thông tin ; đọc đúng các văn yêt , yêng , oen , oao , oet , uêch , ooc và các tiếng , từ ngữ có các vần này ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB ; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát

2. Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc ; hoàn thiện cầu dựa vào những từ ngữ cho sản và viết lại dùng cầu đã hoàn thiện ; nghe viết một đoạn ngắn ; viết một cầu sáng tạo ngắn dựa vào gợi ý từ tranh vẽ .

3. Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .

4 , Phát triển phẩm chất và năng lực chung : tình yêu đối với thiên nhiên , quỷ trọng sự kì thủ và đa dạng của thế giới tự nhiên , khả năng làm việc nhóm ; khả năng nhận ra những vần đề đơn giản và đặt câu hỏi .

**II . ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-Tranh minh hoạ ( tranh các con vật trong rừng đang thể hiện tài năng , tranh khu rừng đẹp có cây cối , muông thú , suối nước ) có trong SGK được phóng to hoặc máy tính có phần mềm phù hợp , máy chiếu , màn hình , bảng thông minh .

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

**TIẾT 3**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5. Chọn từ ngữ để hoàn thiện cấu và viết câu vào vở 15P** | |
| - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu , GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả , GV và HS thống nhất các câu hoàn chỉnh ,  a . Cô bé Hoẻn miệng cười khi thấy anh đi học về ;  b . Nhà trường niên vết thương trình văn nghệ trên bảng tin .  - GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở . GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS . | HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu |
| **6. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh 20P** | |
| GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh .  GV yêu cầu HS làm việc nhóm , quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh , có dùng các từ ngữ đã gợi ý  GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh  - HS và GV nhận xét . | HS làm việc nhóm , quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh , có dùng các từ ngữ đã gợi ý |
| **TIẾT 4**  **7. Nghe viết 15P** | |
| GV đọc to cả đoạn văn . ( Yểng nhoẻn miệng cười rồi bắt chước tiếng một số loài vật . Gõ kiến trong nháy mắt đã khoét được cái tổ xinh xắn . Còn chim công có điệu múa tuyệt đẹp . )  GV lưu ý HS một số vần đề chính tả trong đoạn viết .  + Viết lùi đầu dòng . Viết hoa chữ cái đầu câu , kết thúc câu có dấu chấm .  + Chữ dễ viết sai chính tả : các từ ngữ chứa vần mới như : bếng , ngoạo ngoao , khoét , Các từ ngữ chửa các hiện tượng chính tả như r / d / gi ( treo rừng ) , chỉ tr ( leo trèo ) . GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách . Đọc và viết chính tả :  + GV đọc từng câu cho HS viết . Những câu dài cần đọc theo từng cụm từ ( Yểng nhoẻn miệng cười rồi bắt chước tiếng một số loài vật . Gõ kiến trong nháy mắt / đã khoét được cái tổ xinh xắn . Còn chiến công có điều thúa tuyệt đẹp . ) , Mỗi cụm từ đọc 2 - 3 lần , GV cần đọc rõ ràng , chậm rãi , phù hợp với tốc độ viết của HS .  + Sau khi HS viết chính tả , GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS và soát lỗi  + HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi .  + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS . | HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách .  HS viết  + HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi |
| **8. Chọn vần phù hợp thay cho ô vuông 10P** | |
| - GV có thể sử dụng máy chiếu hoặc bảng phụ để hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu , GV nêu nhiệm vụ . HS làm việc nhóm đôiđể tìm những vần phù hợp . | - Một số ( 2 - 3 ) HS lên trình bày kết quả trước lớp ( có thể điền vào chỗ trống của từ ngữ được ghi trên bảng ) .  - Một số HS đọc to các từ ngữ . Sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lẩn . |
| **9. Đặt tên cho bức tranh và nói lí do em đặt tên đó 10P** | |
| GV nêu yêu cầu của bài tập , cho HS thảo luận nhóm , trao đổi về bức tranh .  - Mỗi nhóm thống nhất tên gọi cho bức tranh và lí do đặt tên ,  - Đại diện một số nhóm trình bày kết quả trước lớp . | HS thảo luận nhóm , trao đổi về bức tranh . |
| **10. Củng cố 5P** | |
| GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học  GV tóm tắt lại những nội dung chính  GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học ,  - GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS . | HS nêu ý kiến về bài học ( hiểu hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào ) . |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY ( Nếu có).**

TỰ NHIÊN XÃ HỘI

**BÀI 14: CƠ THỂ EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Xác định được tên, hoạt động của các bộ phận bên ngoài cơ thể

- Nhận biết được bộ phận riêng tư của cơ thể

- Nêu được những việc cần làm để giữ vệ sinh cơ thể và lợi ích của việc làm đó

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

1.GV: Các hình trong SGK, video clip bài hát “Ô sao bé không lắc”, hình vẽ cơ thể con trai và con gái với đầy đủ các bộ phận bên ngoài của cơ thể (bao gồm cả cơ quan sinh dục ngoài của con trai và con gái)

2.HS: Vở bài tập Tự nhiên và Xã hội 1

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Khởi động**  - Ổn định  - Kiểm tra bài cũ  + Gọi HS nêu tên một số loài thực vật và động vật mà em biết  -Giới thiệu bài: Cho HS nghe, hát và múa theo bài hát “Ồ sao bé không lắc” và dẫn dắt vào bài học | |
| **\*HĐ 1: Quan sát hình vẽ và nố tên các bộ phận bên ngoài của cơ thể**  a. Mục tiêu  - Xác định được cơ thể gồm nhiều bộ phận khác nhau  - Phân biệt được con trai và con gái  - Nhận biết được vùng riêng tư của cơ thể  b.Phương pháp: Hoạt động theo cặp,quan sát, thuyết trình, vấn đáp.  c. Các bước thực hiện | |
| Bước 1: Làm việc theo cặp  -Học sinh quan sát các hình trong SGK trang 95, một HS chỉ vào từng bộ phận trên hình vẽ để hỏi và HS kia trả lời. Sau đó đổi lại cho nhau  - GV hỗ trợ HS để các em xác định được tên một số bộ phận cơ thể tương đối có hệ thống.  Bước 2: Làm việc cả lớp  -Yêu cầu HS của cặp này đặt câu hỏi và chỉ định cặp khác trả lời ; nếu trả lời đúng sẽ được đặt câu hỏi cho cặp khác  - GV rèn và chữa cho HS cách đặt câu hỏi và cách trả lời cho đúng  - GV cho HS quan sát hình vẽ cơ thể em trai và em gái với đầy đủ các bộ phận bên ngoài của cơ thể (bao gồm cả cơ quan sinh dục ngoài của con trai và con gái) để trả lời câu hỏi:  + Cơ thể con trai và con gái khác nhau ở bộ phận nào?  -GV giúp đỡ HS nhận biết và phân biệt được điểm giống và khác nhau giữa cơ thể con trai và con gái  -GV cho HS đọc lời con ong trong SGK trang 95  -Yêu cầu HS chỉ vùng riêng tư của cơ thể con trai và con gái trên hình vẽ. | -Quan sát tranh và làm việc theo cặp theo yêu cầu của GV  -Nêu tên các bộ phận của cơ thể con người. Ví dụ: ở đầu có tóc, tai, mắt, mũi, miệng, má...; tiếp đến là cổ, vai, gáy, ngực, bụn, lưng, mông; tay bao gồm cánh tay, khuỷu tay, bàn tay, ngón tay; chân bao gồm đùi, đầu gối, bàn chân, ngón chân.  -Thực hiện theo yêu cầu  -Làm việc dưới sự giúp đỡ của GV  -Quan sát  -Hầu hết các bộ phận của cơ thể con trai và con gái là giống nhau. Chỉ có bộ phận sinh dục của cơ thể mỗi người giúp phân biệt con trai và con gái. Ở con trai có dương vật và bìu. Ở con gái có âm hộ.  - 2 HS đọc  -Một vài HS lên chỉ |
| **\*HĐ 2: Trò chơi “Thi nói tên các bộ phận bên ngoài của cơ thể con trai hoặc con gái”**  a. Mục tiêu  - Củng cố những kiến thức đã học về tên các bộ phận bên ngoài cơ thể bao gồm tên các bộ phận giúp phân biệt được con trai và con gái  b.Phương pháp: Trò chơi, thuyết trình.  c. Các bước thực hiện | |
| - GV nêu tên trò chơi  -Nêu luật chơi, cách chơi: Tổ chức chia HS thành 2 nhóm lớn. Mỗi nhóm cử 1 nhóm trưởng, hai HS làm trọng tài ghi điểm cho hai đội. Lần lượt mỗi nhóm cử 1 người nói tên một bộ phận bên ngoài của cơ thể con trai hoặc con gái  Cách cho điểm: Mỗi tên một bộ phận cơ thể được 1 điểm, riêng tên các bộ phận riêng tư của cơ thể được 2 điểm. Nhóm nào nói lại tên bộ phận cơ thể đã được nhắc đến sẽ bị trừ 1 điểm. Trong một khoảng thời gian cho phép, nhóm nào được điểm nhiều hơn là thắng cuộc.  - Cho HS chơi  - Nhận xét, tuyên dương | -Tiến hành chơi trò chơi  -Nhận xét nhóm bạn |
| **\*Hoạt động nối tiếp**  - Bài học hôm nay em biết thêm được điều gì?  - Yêu cầu HS nhắc lại tên các bộ phận để phân biệt con trai và con gái  - Nhận xét giờ học  - Về nhà các em ôn lại bài học và chuẩn bị trước cho bài học sau. | - Biết được tên của các bộ phận bên ngoài cơ thể, bộ phận riêng tư của cơ thể  - Con trai có dương vật và bìu, con gái có âm hộ  -Lắng nghe  -Lắng nghe và thực hiện |

Nhận xét – rút kinh nghiệm

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**TOÁN**

**Bài 65: LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

* Biết tính nhẩm phép trừ (không nhớ) các số trong phạm vi 100 trong một số trường hợp đơn giản.
* Thực hành viết phép tính trừ phù họp với câu trả lời của bài toán có lời văn và tính đúng kết quả.
* Thực hành vận dụng tính nhẩm trong tình huống thực tế.
* Phát triển các NL toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Một số tinh huống thực tế đơn giản có liên quan đến trừ nhẩm (không nhớ) các số trong phạm vi 100.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt đông dạy** | **Hoạt động học** |
| **A. Hoạt động khởi động 5P**  HS thực hiện các hoạt động sau:   * Chơi trò chơi “Truyền điện” ôn tập trừ nhẩm trong phạm vi 10, phép trừ dạng 27-4, 63-40. * HS chia sẻ về cách trừ nhấm của mình và trả lời câu hỏi: Để có thể nhẩm nhanh, chính xác cần lưu ý điều gì? * Giới thiệu bài   **B. Hoạt động thực hành, luyện tập 15P**  **Bài 1**   * Cá nhân HS thực hiện các phép tính 6-4 = ?; 76-4 = ? * Yêu cầu HS thảo luận nhóm tìm cách thực hiện phép tính 76 - 4 = ? mà không cần đặt tính * GV chốt các cách nhẩm, lấy thêm các ví dụ khác để HS tính nhẩm và trả lời kết quả phép tính.   **Bài 2.**  **-** Yêu cầu hs đọc đề.  - Nhận xét.  **Bài 3**  - Gọi hs đọc đề.  - Yêu cầu hs tự làm bài.  - GV nhấn mạnh thứ tự thực hiện phép tính cho HS.  **Bài 4.**  - Gọi hs đọc đề.   * Quan sát mầu để biết cách thực hiện phép tính có số đo độ dài là xăng-ti-mét.   - GV khuyến khích HS tính nhẩm tìm kết quả phép tính, nếu HS gặp khó khăn có thể cho phép HS viết kết quả trung gian.  **C.** **Hoạt động vận dụng 15P**  **Bài 5**  - Yêu cầu HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.  Yêu cầu HS thảo luận  - GV khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.  **D. Củng cố, dặn dò**  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hằng ngày?  - Em thích nhất bài nào? Vì sao?  - Nhận xét dặn dò. | - HS chơi trò chơi  - Quan sát  - HS thực hiện  - HS thảo luận nhóm  (chắng hạn: 6-4 = 2 nên 76 - 4 = 72), rồi nêu kết quả. Chia sẻ trước lớp.   * HS nhận xét, bình luận đặt câu hỏi về cách tính của bạn. * HS lấy ví dụ tương tự đố bạn tính nhẩm, trả lời miệng.   HS hoàn thành bài 1. Kiếm tra lẫn nhau, nói cho bạn nghe cách làm  (HS có thể đặt tính ra nháp hoặc tính nhẩm với những phép tính đơn giản)  - Đọc đề.  - HS thực hiện các phép tính nêu trong bài rồi chọn kết quả đúng, nói cho bạn nghe quả táo treo phép tính ứng với chậu nào.   1. HS thực hiện mỗi phép tính theo thứ tự từ trái sang phải:   50- 10-30 = 40-30= 10  67-7 - 20 = 60 - 20 = 40  - HS cùng nhau kiểm tra lại kết quả.   1. HS thực hiện mỗi phép tính theo thứ tự lần lượt từ trái qua phải. Lưu ý kết quả của phép tính phía trên là gợi ý cho kết quả của phép tính phía dưới:   2 + 4-3 = 3  20 + 40 - 30 = 30  - Đọc đề.  - Quan sát  HS thực hiện các thao tác:   * Thực hiện phép tính có số đo độ dài xăng-ti-mét (theo mẫu). * Kiểm tra lẫn nhau, nói cho bạn nghe cách làm.     - HS thực hiện  - HS thảo luận với bạn cùng cặp hoặc cùng bàn về cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra (quyết định lựa chọn phép cộng hay phép trừ để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra, giải thích tại sao).  - HS viết phép tính thích hợp và trả lời:  Phép tính: 38 - 5 = 33.  Trả lời: Vườn nhà chú Doanh còn lại 33 buồng chuối.  - HS kiểm tra lại phép tính và câu trả lời.  HS trả lời |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY ( Nếu có).**

***Ngày soạn: ngày 15 tháng 3 năm 2022***

***Ngày giảng: Thứ sáu ngày 18 tháng 3 năm 2022***

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐỀ 6: THIÊN NHIÊN KÌ THÚ**

**Bài 5 :CÂY LIỄU DẺO DAI ( Tiết 1,2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Giúp HS :

1. Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng , rõ ràng một VB thông tin được viết dưới hình thức hội thoại ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB ; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát .

2. Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc ; hoàn thiện cấu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng cấu đã hoàn thiện ; nghe viết một đoạn ngắn

3 , Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .

4. Phát triển phẩm chất và năng lực chung : tình yêu đối với cây cối và thiên nhiên nói chung khả năng làm việc nhóm , khả năng nhận ra những vần đề đơn giản và đặt câu hỏi

**II . ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-Tranh minh hoạ có trong SGK được phóng to hoặc máy tính có phần mềm phù hợp , máy chiếu , màn hình , bảng thông minh .

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Ôn và khởi động 5P** | |
| Ôn ; HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó .  Khởi động :  + GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để nói về điểm khác nhau giữa hai cây trong tranh .  + GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời  Một cây thân cao , cảnh vườn rộng ra , trồng rõ thân , cành : cây bàng .  Một cây thân cành bị lá phủ kín ; lá dài và rũ xuống : cây liễu  sau đó dần vào bài đọc Cây liễu dẻo dai : Mỗi loài cây đều có vẻ đẹp riêng , đặc tính riêng . Để thể hiện sự vững mạnh , sự kiên cường , bất khuất , sự đoàn kết của người dân Việt Nam , người ta nói đến cây tre , luỹ tre , ... Để thể hiện sự mềm mại , có vẻ yếu ớt người ta nói đến cành liều . Vậy cây liễu có phải là loại cây yếu ớt , mỏng manh , dễ gây không ? | HS nhắc lại  + Một số ( 2 - 3 ) HS nêu ý kiến . Các HS khác có thể bổ sung nêu ý kiến của các bạn chưa đầy đủ hoặc có ý kiến khác . |
| **2. Đọc 30P** |  |
| GV đọc mẫu toàn VB .  HS đọc câu  + Một số HS đọc nối tiếp từng cầu lần 1. GV hướng dẫn HS đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS nổi gió , lắc lư , lo lắng ... ) .  + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2. GV hướng dẫn HS đọc những câu dài ( VD : Thân cây liễu tuy không to nhưng dẻo dai , ) .  HS đọc đoạn  + GV chia VB thành các đoạn ( đoạn 1 : từ đầu đến bị gió làm gày không ạ ?, đoạn 2 : phần còn lại ) , Một HS đọc tiếp từng đoạn  + GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài ( dẻo dai : có khả năng chịu đựng trong khoảng thời gian dài ; lắc lư : nghiêng bên nọ , nghiêng bên kia , mềm mại : mềm và gợi cảm giác dẻo dai ) .  + HS đọc đoạn theo nhóm  HS và GV đọc toản VB  + 1- 2 HS đọc thành tiếng toàn VB .  + GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phải trả lời câu hỏi . | HS đọc câu  HS đọc đoạn  1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY ( Nếu có).**

TỰ NHIÊN XÃ HỘI

**BÀI 19: GIỮ AN TOÀN CHO CƠ THỂ( TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Xác định được tên, hoạt động của các bộ phận bên ngoài cơ thể

- Nhận biết được bộ phận riêng tư của cơ thể

- Nêu được những việc cần làm để giữ vệ sinh cơ thể và lợi ích của việc làm đó

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

1.GV: Các hình trong SGK, video clip bài hát “Ô sao bé không lắc”, hình vẽ cơ thể con trai và con gái với đầy đủ các bộ phận bên ngoài của cơ thể (bao gồm cả cơ quan sinh dục ngoài của con trai và con gái)

2.HS: Vở bài tập Tự nhiên và Xã hội 1

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**Tiết 2**

**3.Ổn định tổ chức**

* Kiểm tra sĩ số + Đồ dùng sách vở của HS trong tiết học.

**4.Tiến trình dạy học.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh.** |
| **Hoạt động 3: Quan sát hình vẽ, phát hiện hoạt động của một số bộ phận cơ thể**  a. Mục tiêu  Nếu được tên một số bộ phận cơ thể và hoạt động của chúng.  b. Phương pháp: Thuyết trình, vấn đáp, quan sát.  c. Cách tiến hành | |
| *Bước 1: Làm việc theo cặp*  *Bước 2: Làm việc cả lớp* | * HS quan sát các hình trang 97 (SGK), một HS đặt câu hỏi, HS kia trả lời. Sau đó đổi lại (xem1 gợi ý về cách đặt câu hỏi và trả lời ở phần Phụ lục). * Một số cặp xung phong thể hiện kết quả các em đã luyện tập theo cặp. Cả lớp heo dõi để nhận xét về cách đặt câu hỏi và cách trả lời của các bạn. * Kết thúc hoạt động này, HS rút ra được kết luận như phần chốt lại kiến thức ở rang 98 (SGK). |
| LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG  **Hoạt động 4: Thảo luận về những khó khăn gặp phải khi tay hoặc chân không cử động được.**  a. Mục tiêu  - Nhận biết được vai trò của tay và chân trong cuộc sống thường ngày. - Có ý thức giúp đỡ những người có tay, chân không cử động được.  b. Phương pháp: Hoạt động nhóm,thuyết trình, vấn đáp  c. Cách tiến hành | |
| *Bước 1: Làm việc theo nhóm*    *Birớc 2: Làm việc cả lớp* | HS thảo luận các câu hỏi:  - Kể ra những việc tay và chân có thể làm được trong cuộc sống thường ngày.  - Nếu những khó khăn đối với người có tay hoặc chân không cử động được  - Khi gặp những người có chân hoặc tay không cử động được cần  sự hỗ em sẽ làm gì?  - Đại diện các nhóm lên trình bày kết quả thảo luận trước lớp. Các nhóm khác  - Kết thúc hoạt động này, HS đọc lời con ong trang 98 (SGK). |

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**SINH HOẠT LỚP TUẦN 29**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Giúp HS biết được những ưu điểm và hạn chế về việc thực hiện nội quy, nề nếp trong 1 tuần học tập vừa qua.

- GDHS chủ đề 1 **“ Quê hương tươi đẹp”**

- Biết được bổn phận, trách nhiệm xây dựng tập thể lớp vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện.

- Hình thành một số kỹ năng về xây dựng tập thể, kỹ năng tổ chức, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng điều khiển và tham gia các hoạt động tập thể, kỹ năng nhận xét và tự nhận xét; hình thành và phát triển năng lực tự quản.

- Có ý tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có ý thức hợp tác, tính tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể, ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của tập thể, phấn đấu cho danh dự của lớp, của trường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV :
2. HS: Nhớ lại 1 số bài hát đã học ở môn Âm nhạc

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Ổn định tổ chức: 5P**  - GV mời lớp trưởng lên ổn định lớp học.  **2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau 15P**  **a/ Sơ kết tuần học:**  \* Mục tiêu: HS biết được những ưu điểm và tồn tại trong việc thực hiện nội quy lớp học.  \* Cách thức tiến hành:  - Lớp trưởng mời lần lượt các tổ trưởng lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động của tổ mình trong tuần qua.    + Lần lượt các Tổ trưởng lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động trong tuần qua.  Sau báo cáo của mỗi tổ, các thành viên trong lớp đóng góp ý kiến.  - Lớp trưởng nhận xét chung tinh thần làm việc của các tổ trưởng và cho lớp nêu ý kiến bổ sung (nếu có). Nếu các bạn không còn ý kiến gì thì cả lớp biểu quyết thống nhất với nội dung mà tổ trưởng đã báo cáo bằng một tràng pháo tay (vỗ tay).  - Lớp trưởng tổng kết và đề xuất tuyên dương cá nhân, nhóm điển hình của lớp; đồng thời nhắc nhở các cá nhân, nhóm, cần hoạt động tích cực, trách nhiệm hơn (nếu có).  - Lớp trưởng mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến.  Dựa trên những thông tin thu thập được về hoạt động học tập và rèn luyện của lớp, giáo viên chủ nhiệm góp ý, nhận xét và đánh giá về:  + Phương pháp làm việc của ban cán sự lớp; uốn nắn điều chỉnh để rèn luyện kỹ năng tự quản cho lớp.  + Phát hiện và tuyên dương, động viên kịp thời các cá nhân đã có sự cố gắng phấn đấu trong tuần.  + Nhắc nhở chung và nhẹ nhàng trên tinh thần góp ý, động viên, sửa sai để giúp đỡ các em tiến bộ và hoàn thiện hơn trong học tập và rèn luyện… (không nêu cụ thể tên học sinh vi phạm hay cần nhắc nhở trước tập thể lớp).  + Tiếp tục rút kinh nghiệm với những kết quả đạt được đồng thời định hướng kế hoạch hoạt động tuần tiếp theo.  - Lớp trưởng : *Chúng em cảm ơn những ý kiến nhận xét của cô. Tuần tới chúng em hứa sẽ cố gắng thực hiện tốt hơn.*  **b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới 10P**  \* Mục tiêu: HS biết được cách lập kế hoạch trong tuần tiếp theo.  \* Cách thức tiến hành:  **-** Lớp trưởng yêu cầu các tổ trưởng dựa vào nội dung cô giáo vừa phổ biến lập kế hoạch thực hiện.  - Các tổ thảo luận đề ra kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong tổ.  - Lớp trưởng cho cả lớp hát một bài trước khi các tổ báo cáo kế hoạch tuần tới.  - Lần lượt các Tổ trưởng báo cáo kế hoạch tuần tới.  Sau mỗi tổ báo cáo, tập thể lớp trao đổi, góp ý kiến và đi đến thống nhất phương án thực hiện.  - Lớp trưởng: Nhận xét chung tinh thần làm việc và kết qủa thảo luận của các tổ.  *Các bạn đã nắm được kế hoạch tuần tới chưa?* (Cả lớp trả lời)  - Lớp trưởng: *Chúng ta sẽ cùng nhau cố gắng thực hiện nhé! Bạn nào đồng ý cho 1 tràng pháo tay.*  - Lớp trưởng: *mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến*.  - Giáo viên chốt lại và bổ sung kế hoạch cho các ban.  **3. Sinh hoạt theo chủ đề “ Quê hương tươi đẹp” 10P**  -GV yêu cầu HS xung phong kể lại những việc em đã làm khi chăm sóc vườn cây nhà trường.  - Cảm nhận cảu em khi làm những việc đó  - GV yêu cầu các bạn lắng nghe và có thể hỏi lại  - GV khích lệ các bạn nhút nhát, chưa tự tin tham gia chia sẻ  -GV khen ngợi các em đã vận dụng tốt.  **ĐÁNH GIÁ**   1. **Cá nhân tự đánh giá**   - GV hướng dẫn HS tự đánh giá theo các mức độ dưới đây:  -Tốt: Thực hiện được thường xuyên tất cả các yêu cầu sau:  + Biết được tên và lợi ích của một số loại cây.  + Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên.  - Đạt: Thực hiện được các yêu cầu trên nhưng chưa thường xuyên  - Cần cố gắng: Chưa thực hiện được đầy đủ các yêu cầu trên, chưa thể hiện rõ, chưa thường xuyên  **b) Đánh giá theo tổ/ nhóm**  - GV HD tổ trưởng/ nhóm trưởng điều hành để các thành viên trong tổ/ nhóm đánh giá lẫn nhau về các nội dung sau:  - Có biết được ích lợi của một số loại cây và cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên hay không.  - Thái độ tham gia hoạt động có tích cực, tụ giác, hợp tác, trách nhiệm,… hay không  **c) Đánh giá chung của GV**  GV dựa vào quan sát, tự đánh giá của từng cá nhân và đánh giá của các tổ/nhóm để đưa ra nhận xét, đánh giá chung  **4.Củng cố - dặn dò**  - Nhận xét tiết học của lớp mình.  - GV dặn dò nhắc nhở HS | - HS hát một số bài hát.  - Các tổ trưởng nêu ưu điểm và tồn tại việc thực hiện hoạt động của tổ.  - Lớp trưởng nhận xét chung cả lớp.  - HS nghe.  - HS nghe.  - HS nghe.  - Các tổ thực hiện theo.  - Các tổ thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới.  - Tổ trưởng lên báo cáo.  - Cả lớp trả lời: Rồi  - HS nghe  - HS nghe  - HS nghe  - 1 vài HS kể:  + Em nhổ cỏ cho cây.  + Em tưới nước cho cây.  + Em dọn dẹp vệ sinh xung quanh vườn cây.  - 1 vài HS trả lời:  + Em cảm thấy rất vui.  + Em cảm thấy em đã làm được việc có ích.  - HS nghe  - HS nghe  - HS nghe và vỗ tay khen các bạn.  - HS chia sẻ  - HS tham gia  - HS nghe  - HS nghe  - HS quan sát GV HD  - HS tự đánh giá theo các mức độ  - HS đánh giá lẫn nhau về các nội dung  - HS nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY ( Nếu có).**